

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 504

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp sư

Biên dịch: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 20.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- Hongkong

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem câu thứ hai, hàng thứ bảy từ dưới lên, trang 627, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải.

Xem từ: “*Chỉ u Tịnh Ảnh Sớ hựu hữu nhất thuyết*”. Chú giải Kinh Vô Lượng thọ của đại sư Tuệ Viễn, “*Sớ Viết: Dẫn năng niệm đạo, hành đức hiển trước, bất giản gián dã thượng hạ, đồng đắc vãng sinh, cố ngôn vô trước u thượng hạ dã. Nhược đắc sinh bỉ, thần thông động đạt, vô hữu biên tế, cố vân động đạt vô biên tế nhĩ*” (Sớ nói: Chỉ niệm đạo, y giáo phụng hành, không chọn lựa trên dưới, đều được vãng sanh, nên nói không chấp vào giai cấp. Khi được vãng sanh, thần thông động đạt, không còn biên giới, nên nói không còn biên giới vậy), đoạn này là giải thích về những câu trong kinh của đại sư Tuệ Viễn, thế nào gọi là “*trước u vô thượng hạ, động đạt vô biên tế*”.

Chỉ có thể niệm đạo, niệm đạo ở đây là chỉ thẳng nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật, đây là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí. Nói cách khác, thực sự có thể niệm Phật, không phải niệm nơi miệng mà niệm nơi tâm, nếu chỉ nơi miệng mà không có tâm thì công phu không có lực. Có người suốt đời niệm Phật nhưng công phu vẫn không có lực, đến lúc vãng sanh tay chân luống cuống, không biết làm gì, nguyên nhân do đâu? Trong tâm không có Phật, như thế không được, trong tâm phải thực sự có Phật A Di Đà, thế là đủ.

Tại sao trong tâm không có Phật? Không nhận thức đầy đủ về Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, vẫn hoài nghi, chưa thể xả được thế gian hiện tại này, vẫn còn quyến luyến với chỗ này, còn lưu luyến. Đây là điều kinh luận nói “*hân yếm*”, không sinh tâm hoan hỉ với thế giới Cực Lạc, còn đối với thế giới Ta bà, chưa có phương pháp ghét bỏ, bởi thế công phu niệm Phật không có lực.

Một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, các đại đức ngày xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, dù rách miệng nát hầu không ích gì*”.

Vì thế chúng ta có thể biết được, trước khi niệm Phật, trước khi tụng kinh, trước khi nghe giảng, nên buông bỏ tất cả, nhất tâm chuyên chú, như thế mới có công đức, mới có thu hoạch. Nếu tâm không có ở đó, tâm đang nghĩ đến những chuyện khác, sẽ không có hiệu quả, đó chính là “*rách miệng nát hầu cũng không ích gì*”.

“*Chỉ niệm đạo*” của đại sư Tuệ Viễn, câu sau đó “*hành đức hiển trước*”, hành đức là gì? Ý giáo phụng hành. Việc hành đức của những người theo Tịnh tông. Hơn hai mươi năm trước, khi học hội Tịnh tông được thành lập tại nước Mỹ, chúng ta đề xuất năm khoa hành đức, năm loại, năm khoa mục. Mục thứ nhất là tịnh nghiệp tam phước, chúng ta đã tuân thủ chẳng? Hiếu thân tôn sư, từ tâm không sát hại, tu thập thiện nghiệp, chúng ta đã tuân thủ chẳng? Đây là giới luật căn bản, sinh ra từ nền tảng này là tam quy, chúng giới, oai nghi. Không có nền tảng trước đó thì tam quy, chúng giới, oai nghi không có chỗ đứng, làm sao phát triển được? Đó là điều không thể được.

Bởi thế lễ của Nho gia ngày nay không còn nữa, giới của nhà Phật không còn nữa, ba nhà Nho Phật Đạo trở nên hữu danh vô thực, không có thực chất. Từ điểm này, khiến chúng ta thể hội một cách sâu sắc cội gốc của Nho, Phật, Đạo quan trọng đến mức nào.

Phàm những những người vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị chú ý quan sát, tuy họ chưa học ba cội gốc Nho Phật Đạo, nhưng trong cuộc sống đời thường của họ có tương ứng hay không tương ứng với ba cội gốc này. Quý vị dễ dàng nhận ra, không học cũng sẽ tương ứng? Đó là tánh đức, tâm địa con người hiền lành tự nhiên sẽ tương ứng, sẽ thích hợp. Nếu trong lòng có tự tư tự lợi, có tiếng thơm lợi dưỡng, có thất tình ngũ dục, tự nhiên sẽ không tương ứng. Cần phải tu hành, sửa đổi suy nghĩ, hành vi mới tương ứng, không sửa đổi sẽ không tương ứng.

Cội gốc chúng ta không phải bồi đắp từ nhỏ, sau trung niên mới bồi đắp, do đó thói hư tật xấu rất nghiêm trọng. Nếu tập khí nặng nề, bị một chút ngoại cảnh mê hoặc, bản thân ta không thể làm chủ. Tình trạng này không những đang rất phổ biến hiện nay mà ngày xưa cũng thế.

Đại sư Liên Trì là người sống cuối triều Minh, khoảng năm Vạn Lịch, nếp sống lúc bấy giờ đã bại hoại, nói nhưng không làm, nói rất hay nhưng không thực hiện được. Ngày nay không những không làm mà người nói cũng không, vấn đề này rất nghiêm trọng. Bởi thế những gì mang đến đó là kiếp nạn, nó có nhân duyên. Nếu suy nghĩ, hành vi của mỗi cá nhân đều tương ứng với tánh đức, làm gì có tai nạn!

Chúng ta chưa hề nghe thế giới Cực Lạc có tai nạn, cũng chưa nghe thế giới Hoa Tạng có tai nạn. Chúng ta từng nghe cõi trời có tai nạn, đây là điều có thể tin được, đức hạnh những người ở cõi trời cao hơn chúng ta, có thể nếp sống đức hạnh bại hoại của chúng ta ảnh hưởng đến họ. Liệu trong thế giới Thần tiên có sự giúp đỡ ngấm ngầm hay tham ô chằng? Nghe nói cũng có, trước đây chưa nghe nhưng gần đây cũng có nghe.

Bởi thế nếp sống nhân gian cũng ảnh hưởng cõi trời, ngày nay cõi trời không cách nào ảnh hưởng nhân gian. Bởi nhân gian, ý niệm ác này rất nặng nề. Dù sao thiên nhân thông minh hơn chúng ta, tính cảnh giác cao, họ lại có thần thông, họ biết có tai nạn, biết được những gì sẽ xảy đến.

Bởi thế, đức hạnh, tịnh nghiệp tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện phải được đề cao, nghĩa là phải cố gắng thực hiện được, đây gọi là tu tịnh nghiệp. Người thực hành tịnh nghiệp phải tương ưng với năm khoa này, nhất định phải có tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền, tâm của Phổ Hiền là tâm thực sự ôm trọn thái hư, rộng như sa giới.

“*Lễ kính chư Phật*” bao gồm thế giới vi trần trong mười phương quốc độ, lễ kính tất cả, như thế mới viên mãn.

“*Xưng tán Như Lai*”, không được bỏ rơi một chúng sinh dù họ làm được chút việc thiện rất nhỏ, không để tâm cho dù việc ác lớn đến đâu, quý vị nghĩ đây là tâm lượng gì? Không những tâm lượng rộng rãi, mà tâm lượng còn thanh tịnh, thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh là không một chút ý niệm ác, không để tâm đến ý niệm cực ác của chúng sinh, dù thiện hạnh nhỏ bé đến đâu cũng khen ngợi họ. Hạnh đức hiển trước là thân hành, thân hành mới đến ngôn giáo, Phật pháp mới có thể phổ độ chúng sinh.

“*Bất gián thương hạ*” là không phân biệt, tất cả đều bình đẳng. Thương là chỉ Bồ Tát pháp thân, hạ là địa ngục a tì, cho đến sơn hà đại địa, thọ mộc hoa thảo, đều đối xử với tâm bình đẳng, tâm thành kính. Bình đẳng tự nhiên sẽ thành kính, tự nhiên sẽ từ bi, tự nhiên, không một chút gượng ép, tại sao? Thành kính, bình đẳng, thanh tịnh là tánh đức của tự tánh, chỉ cần kiến tánh thì những tánh đức này, đức hạnh trong tự tánh, chắc chắn sẽ hiển lộ, biểu hiện trong đức hạnh của bạn.

“*Đồng đắc vãng sinh*”, Kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Tình và vô tình, đồng viên chứng trí*”, viên là viên mãn, chứng trí là tất cả chứng trí Như Lai chứng đắc, trí tuệ viên mãn quả vị Phật.

“*Cố ngôn vô trước thượng hạ dã*”, đây là câu giải thích. Bên dưới lại nói: “*Nhược đắc sinh bỉ*”, thực sự được sinh đến thế giới Cực Lạc phương tây, quý vị “*thần thông động đạt, vô hữu biên tế*”. Chỉ cần sinh về thế giới Cực Lạc phương tây, tín hiệu của cõi hư không khắp pháp giới đều thông suốt, không trở ngại, tín hiệu quốc độ thập phương chư Phật, tín hiệu quá khứ, vị lai, đều hoàn toàn nhận được.

Tất cả những sức mạnh đó tuyệt nhiên không phải là sức lực chúng ta, có trong tự tánh chúng ta, nhưng do chưa đoạn được tập khí phiền não nên nó không khởi tác dụng. Tại sao sẽ khởi tác dụng khi đến thế giới Cực Lạc? Là Phật A Di Đà có bí quyết này, ngài mở được cửa tự tánh chúng ta, ngài xuyên qua được, chúng ta cũng xuyên qua được, chỉ như thế thôi. Không có sự dẫn dắt của bốn nguyện Phật A Di Đà thì đức tướng trí tuệ trong tự tánh chúng ta không hiển bày được, đây là sự bố thí ân đức của Phật A Di Đà đến tất cả những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Ân đức của những người này, ân đức chân thật, năng lực này là xung tánh không có biên giới, “*nên gọi là động đạt vô biên tế*”.

“*Sớ vị thượng trung hạ tam bối giai đắc vãng sinh, cố vân vô thượng hạ. Cực lạc nhân dân giai thần thông vô ngại, cố vân vô biên tế*” (Sớ nói tam bối thượng trung hạ đều được vãng sinh nên nói không có thượng hạ. Nhân dân thế giới Cực Lạc đều thần thông vô ngại nên nói không biên giới), đây là ba cách nói, Niệm Lão nói với chúng ta đều tham khảo được. Bởi thế, “*chú thích*” này là hội tập, tập giải.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo, “*Nghi các cần tinh tấn*”, chữ “*nghi*” có nghĩa là “*nên*”, mỗi cá nhân chúng ta nên siêng năng, tinh tấn. “*Nỗ lực tự cầu chi*” (Cố gắng tự cầu), tại sao? Toàn là tánh đức, không nên tìm bên ngoài, cầu nơi tự tánh, nhất định sẽ xuất hiện. “*Tất đắc siêu tuyệt khí, vãng sinh vô lượng thanh tịnh A Di Đà Phật Quốc*” (Chắc chắn sẽ sinh nước vô lượng thanh tịnh của Phật A Di Đà), sau nước Phật A Di Đà lại thêm “*vô lượng thanh tịnh*”.

“*Hoành tuyệt ư ngũ thú, ác đạo tự bế tắc, vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân, kì quốc bất nghịch vi, tự nhiên sở khiên tùy, quyên chí nhược hư không, cần hành cầu đạo đức, khả đắc cực trường sinh, thọ lạc vô hữu cực, hà vi trước thế sự, nhiều nhiều ưu vô thường*” (Không còn rơi vào ngũ thú, cửa ác đạo tự đóng. Đường đẹp đẽ không gì sánh, dễ đi nhưng không thấy người, nước đó không trái ngược, tự nhiên được kéo theo, chí nguyện như hư không, siêng năng cầu đạo đức, có thể được trường sinh, sống thọ, vui vẻ không gì

bằng. Sao còn mê việc đời, mãi lo lắng vô thường), câu cuối là lời cảm thán, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão.

“*Trước đoạn này*”, tất cả đều nói về trí tuệ công đức của các Bồ Tát nơi thế giới Cực Lạc. Đoạn này là lời cảnh tỉnh của Thế Tôn với đại chúng trong pháp hội, nghĩa là cảnh tỉnh chúng ta. Khi bật kênh truyền hình hay lên internet, chúng ta có thể cùng nhau tu tập, có nghĩa chúng ta cũng thuộc đại chúng của pháp hội. Mỗi người chúng ta đều có phần trong câu nói đó, chúng ta nên tinh tấn tu tập, cầu sanh Cực Lạc. Trong đó đã có Phật khích lệ, khuyến khích, chúng ta nên mạnh dạn, không nên khách sáo.

“*Trước đã khai thị, thường trú chân tâm, mỗi người đều sẵn, mỗi mỗi đều hiện thành, vốn đã thanh tịnh, có thể sinh vạn pháp*”. Trước đoạn kinh này, là lời của giáo sư Phương Đông Mỹ, đỉnh cao của triết học. Đã học được sáu mươi năm, chúng ta đã khẳng định, không những đỉnh cao của triết học, đồng thời là đỉnh cao của khoa học.

Trước đoạn kinh dài là khoa học và triết học của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đó là gì? Chân tâm thường trú, thường trú là không sinh không diệt, mãi mãi bất biến, đó là chân tâm, nói về tám thứ tự nhiên. Mỗi người đều có, mỗi mỗi đều hiện thành, nếu quý vị hỏi nó ở đâu, nó nằm ngay trong quý vị, nơi nào? Ngay tại đây, mọi lúc, mọi nơi, không chỗ nào không có, không lúc nào vắng mặt, chưa bao giờ tách rời, có thể sinh vạn pháp. Chúng ta thấy vạn pháp trong vũ trụ, tất cả đều do nó sinh, tất cả đều do nó hiển bày, không thứ nào nằm ngoài.

“*Khi ngộ thì thấy được vốn là Phật*”, vốn là Phật, quý vị vốn là Phật, vốn là Phật gì? Vốn là A Di Đà Phật, thế nào mới được gọi A Di Đà Phật? A Di Đà Phật được gọi là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang, tất cả đều vô lượng, nghĩa là công đức trong tự tánh. Quý vị vốn là Thích Ca, thế nào là Thích Ca? Thích Ca là dùng nhân từ, đại từ đại bi đối xử với người khác, đối xử với mình bằng thanh tịnh, vô vi, đó gọi là Thích Ca, tất cả đều là ta, không một thứ nào ở bên ngoài.

Tạo ngũ nghịch, thập ác, cảnh tượng địa ngục a tì hiện ra đều không rời khỏi tự tánh, tại sao tự tánh lại có những thứ đó? Quên mất tự tánh nên đã khởi phản tác dụng, phản tác dụng khi quên mất tự tánh nên mới có những thứ đó, không rời tự tánh, bởi thế tự tánh thanh tịnh, bình đẳng.

“*Mê thì trôi lăn sinh tử*”, mê mờ, là vọng không phải chân, quý vị sẽ trôi lăn trong luân hồi sinh tử, không phải chân. Bởi thế Phật và chúng sinh, thực

chất là sự khác nhau giữa mê và ngộ, trừ mê và ngộ không khác gì nhau cả, trong cái khác nhau sẽ thấy được cái giống nhau, đây là minh tâm kiến tánh. Thấy sự giống nhau trong cái khác nhau đó là tâm hiện, giống nhau là do thức biến, giống nhau của cái giống tâm hiện là chân, không có cái nào là giả. Giống là do thức biến, giống đó là hư vọng, không có thứ gì là chân thật.

Xét về mặt tướng, cái ban đầu là nói về tánh, nói từ tánh là chân tâm, nói từ tướng là vọng thức. Chân tâm và vọng thức là bản thể của vũ trụ, hai mặt của nhất thể. Đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ Tát là mặt chính, luân hồi sinh tử trong lục đạo là mặt trái, nhưng chúng đều là nhất thể, không phải nhị thể.

Khi đã thấy rõ sự thực, bởi thế “*Thế Tôn thương xót, càng thêm những lời dạy dỗ, đại chúng biết được tâm đó chính là Phật, liền tinh tấn, tâm đó làm Phật, nên nói mỗi người nên siêng năng tinh tấn*”. Hai câu này là nòng cốt của việc giáo dục Đại thừa, đệ tử Phật nên ghi nhớ.

“*Tâm ấy là Phật*”, quý vị vốn là Phật, bây giờ nên làm gì? Nên “*lấy tâm đó để làm Phật*”, tâm quý vị niệm A Di Đà Phật là làm Phật, bởi vì quý vị vốn là Phật, bây giờ quý vị làm Phật, làm sao không thành Phật được! Nếu bây giờ chúng ta vẫn cứ suy nghĩ lung tung, không chịu làm Phật, tại sao không làm Phật? Quý vị đang muốn gì?

Pháp sư Quán đảnh nói với chúng ta, có một trăm quả báo không giống nhau đối với người niệm Phật, quả báo đầu tiên đó là địa ngục a tì, cuối cùng ngài nói những gì? Người niệm Phật đọa vào địa ngục a tì là do tâm đó của họ không phải làm Phật, tâm đó của họ đang chạy theo ngũ dục, lục trần.

Ngũ dục là gì? Tài sắc danh thực thùỵ, tâm họ chạy theo những thứ đó. Miệng niệm Phật nhưng tâm không rời tài sắc danh thực thùỵ, niệm Phật như thế sẽ đọa vào địa ngục, bao nhiêu? Tuyệt đại đa số, đọa địa ngục rồi sẽ thế nào? Thực ra địa ngục là báo, là quả báo của việc quý vị tham luyến ngũ dục, lục trần, sau khi báo hết trong địa ngục, lúc nào báo hết? Hết tham, quý vị sẽ thoát khỏi địa ngục, nếu vẫn còn tham luyến, còn tình chấp thì vẫn còn trong địa ngục. Khi đoạn được tình chấp, không tham, sẽ rời khỏi địa ngục. Chỉ cần nhất niệm như thế là rời khỏi địa ngục, không thấy địa ngục nữa. Phần lớn họ sẽ trở lại nhân gian, không chắc, có người vào cõi ngạ quỷ, có người đến cõi súc sinh, có người làm người, nhưng cũng có người được sinh làm trời.

Nguyên nhân ở đâu? Gặp duyên khác nhau, bởi chủng tử của thức a lại da, thập pháp giới vẫn còn. Chủng tử nào hiện hành trước thì họ sẽ đến nơi đó, nếu họ gặp được pháp hội cầu siêu, nghe có Phật A Di Đà, có thể giới Cự

Lạc, họ động niệm đó, liền được vãng sanh. Cõi địa ngục cũng có thể trực tiếp vãng sanh, đây chính là gặp duyên không giống nhau.

Bởi thế cầu siêu có thể giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, hiệu quả toàn ở nơi tâm thành của người tác pháp. Người Trung quốc có câu: “*Thành ý chánh tâm*”, sẽ đạt hiệu quả. Không có thành ý, không có chánh tâm, sẽ không đạt hiệu quả. Nghe có thể giới Cực Lạc nhưng họ không thể đi, quỷ thần đã cho chúng ta biết những tín hiệu đó. Ta bình tâm quan sát, suy nghĩ những tín hiệu đó, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, có thể tiếp thu, nâng cao tâm cảnh giác của chúng ta. Hi vọng bản thân chúng ta không mắc sai lầm trong kiếp này, bởi vì rất dễ bị bỏ lỡ cơ hội.

Đầu tiên chúng ta phải thừa nhận, tập khí chúng ta rất nặng, là người đứng trong phần tử tri thức, giữ danh hiệu phần tử tri thức thế nào. Phật Thích Ca Mâu Ni đã đóng vai để chúng ta thấy, hai mươi bốn giờ một ngày, ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm, không niệm nào rời khỏi lời dạy của Như Lai, lúc đó bạn mới giữ được.

Người xưa nói: “*Ba ngày không đọc sách Thánh hiền, thấy mặt mũi thật đáng ghét*”, đã thay đổi. Thế giới ngày nay, một ngày không đọc sách Thánh hiền, mặt mũi sai hết, không giữ được, quý vị đã thấy tính nghiêm trọng của vấn đề.

“*Kinh Vô Lượng Thọ*” được xem là cuốn kinh nhật tụng, với phần tử tri thức, rất tốt! Không lúc nào rời khỏi, trong tâm luôn có Phật, buông bỏ vạ duyên, có tâm đại từ bi thương yêu tất cả chúng sinh khổ nạn, dành thời gian để giúp đỡ họ. Với một người đắc đạo thì chuyện này không vấn đề gì, nhưng với những người chưa minh tâm kiến tánh như chúng ta là có vấn đề, điều e ngại là gì? Tuy duyên có thể thay đổi, thế là xong, không phải ta độ họ mà họ độ ta. Những việc như thế rất nhiều, tận mắt chúng ta nhìn thấy, tận tai nghe thấy, không phải giả.

Người xuất gia tu hành rất giỏi, giảng kinh thuyết pháp nhưng cuối cùng hoàn tục, kết hôn với các nữ Phật tử, không những xảy ra ngày nay mà ngày trước cũng có. Chúng ta biết rất rõ nguyên nhân, đó là duyên mỗi người không giống nhau, niềm tin chưa sâu, đó là một rắc rối. Niềm tin sâu, chỉ có thâm nhập kinh tạng thì niềm tin mới sâu được, không thâm nhập, rất khó!

Quý vị hãy quan sát những người này, thực sự họ không thâm nhập kinh tạng, không nghiên cứu đại kinh đại tạng. Tất cả đều là mấy bộ kinh được lưu hành nhiều nhất, mà đọc tụng, thọ trì như những gì kinh nói: rất nhiều tạp

niệm trong tâm, không thanh tịnh. Dùng tâm thái như thế để học Phật thì những gì học được là kiến thức Phật học, kiến thức Phật học thông thường, chưa nếm được mùi vị thực sự của Phật pháp, họ mới bị ngoại cảnh làm thay đổi. Nếu thật sự nếm được pháp vị sẽ không như vậy, mà sẽ làm chủ được trong hoàn cảnh đó.

Bởi thế tâm này là Phật, bây giờ chúng ta phải dùng tâm này làm Phật, đây là điều quan trọng, đơn giản nhất, ngắn gọn nhất, an toàn nhất và nhanh nhất. Không gì bằng đặt Phật A Di Đà vào trong tâm, tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm ta, đó chính là tâm này làm Phật, đây chính là sự thù thắng không gì sánh được của pháp môn Tịnh tông.

“Nên nói, mỗi người hãy siêng năng tinh tấn”, *“mỗi người”* ở đây không chỉ là những người đang nghe pháp lúc Phật Thích Ca giảng kinh, những đại chúng đang tham gia pháp hội lúc đó, mà những người ở đây, sau khi đã nói ra, và chỉ tất cả những người có thể nghe được pháp này.

Chúng ta đã ở cách Phật ba nghìn năm, kinh này là do Phật nói, bản này đã được dịch ra chữ Hán, dịch rất chính xác. Khi mở cuốn kinh, chúng ta như được tham dự pháp hội, bất kể quý vị đang xem truyền hình vệ tinh hay lên internet, hoặc nghe nhìn đĩa, hoặc đọc kinh, nghe được, nhìn được, tiếp xúc được, đều là những người tham dự pháp hội. Những lời giáo huấn của Phật đều giảng trực tiếp cho chúng ta.

“Thật kiêm chỉ hậu thế nhất thiết năng văn thử pháp giả”, có thể nghe bộ kinh này, có thể đọc được bộ kinh này. *“Các các giai ứng y thử từ giáo”*, lời giáo huấn từ bi. *“Tín thọ phụng hành, niệm Phật vãng sanh, chánh hiển thị tâm tác Phật chi cứu cánh phương tiện”*. Bởi thế chúng ta lúc nào cũng nghĩ đến cái khổ luân hồi, nên luôn luôn quan sát thế gian này, chỉ có khổ, không có vui.

Nhìn cả lục đạo, ba loại khổ Phật thường nói: Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, đây gọi là tam giới đều là khổ, thế nào là vui? Tam giới chúng sinh là chúng sinh trong lục đạo tam giới, những gì họ cảm thấy vui chính là cái khổ tạm dừng, không phải ngừng vĩnh viễn, chỉ tạm ngừng. Vì mê nên họ tưởng là vui, đến lúc khổ đến thì không cách gì chống đỡ. Lục đạo thực sự khổ nhiều vui ít, khổ dài vui ngắn, tất cả những chuyện này, quý vị nhìn càng rõ thì sẽ càng muốn xa lìa nó, càng thấy rõ tâm quý vị mới thực sự định, không phan duyên.

Ngày xưa người thiện rất đông, người giác ngộ rất đông, bản thân chúng ta có thể toàn tâm toàn lực thành tựu bản thân, sau đó mới hoằng pháp lợi sinh. Ngày nay trong xã hội này rất khó, khó ở đâu? Ít người giác ngộ, người mê mờ rất nhiều, thực sự hoằng pháp lợi sinh rất hiếm. Bởi thế không còn cách nào khác, bắt buộc chúng ta phải giúp đỡ người khác, giúp người thế nào để không trở ngại bản thân mình? Vấn đề này ngày nay có thể thực hiện được, nhưng người xưa thì không.

Giữ mình nghĩa là không thể làm lợi cho cả thiên hạ, làm lợi cho cả thiên hạ thì không thể giữ mình, nhưng ngày nay có thể làm được, giống như phương pháp ta đang áp dụng. Khi học tập kinh điển thì tất cả mọi người đều học, nhờ internet, vệ tinh, đĩa, kinh điển, có thể không cần tập trung một chỗ, mỗi người vẫn giữ nguyên vị trí của mình. Nghĩa là ngay trong sinh hoạt đời thường mà vẫn có thể buông bỏ vạn duyên, thành tựu như nhau.

Thực sự nắm chắc hai câu: “*Tâm này là Phật, tâm này có thể làm Phật*”, trong cuộc đời này, chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, là đến thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà.

Phần tiếp theo, Phật khuyên nhủ mọi người: “*Nên siêng năng tinh tấn, nỗ lực tự tìm cầu*”. “*Phật khuyên đại chúng, mỗi người nên tinh tấn, siêng tu, nỗ lực tự làm, cầu sinh Tịnh độ, triệt chứng bốn tâm, viên mãn Phật trí*”. Chúng ta phải có tâm nguyện như thế, nguyện vọng khẩn thiết, tại sao? Thực hiện được tám chữ: “*triệt chứng bản tâm, viên mãn Phật trí*”. Vấn đề của bản thân chúng ta sẽ được giải quyết, giải quyết một cách cứu cánh viên mãn, chúng ta sẽ giúp đỡ được chúng sinh cả cõi hư không khắp pháp giới được đại tự tại, tại sao? Họ không trở ngại chúng ta, không một chút chướng ngại nào.

Giúp đỡ chúng sinh là gì? Trong Kinh Lăng Nghiêm đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Đương xứ xuất sinh, tùy xứ diệt tận*” (Xuất hiện ngay đây, tùy nơi diệt tận), “*Tùy chúng sinh tâm, ứng sở tri lượng*” (Theo tâm chúng sinh, có thể biết cách), quý vị xem có tự tại không.

Chúng sinh khởi tâm động niệm, Bồ Tát biết hết. Thậm chí bản thân họ chưa biết những khởi tâm động niệm cực kì nhỏ bé, bản thân họ vẫn chưa cảm nhận được mà Bồ Tát đã hiểu rồi. Bồ Tát hiện thân thuyết pháp giáo hoá, khi họ hiểu được, họ giác ngộ, Bồ Tát vắng mặt. Quý vị xem, có mặt ngay chỗ này, theo chỗ diệt độ. Hoá thân, hiện tướng chân thật để quý vị thấy, thực sự có hỏi có đáp với các ngài, thực sự đưa ra vấn đề, các ngài sẽ khai mở cho quý vị. Khi đã hiểu rõ, giải trừ mọi nghi hoặc thì các ngài ẩn mất, khi nào quý vị mong, các ngài quay trở lại.

Chúng ta xem niên phổ của lão Hoà thượng Hư Vân, trong đó có đoạn ngài chiêm bái Ngũ đài sơn. Hư Lão ở phương Nam, Ngũ đài sơn phía Bắc, Sơn Tây, đi chiêm bái thế nào? Ba bước một lạy. Từ Quảng đông, ba bước một lạy, lạy đến Ngũ đài sơn ở Sơn tây, cả năm chưa chắc đã đến được, mỗi ngày ngài đi được mấy dặm? Ba bước một lạy, đôi lúc đi đến những nơi hẻo lánh, không một bóng người, ngài vẫn ba bước một lạy.

Khi gặp gió mưa, phát bệnh, nằm ngoài đồng trống, không một bóng người. Lúc bệnh nặng không biết làm sao, gặp một người gọi là hoá tử, mang cơm đến, thấy cảnh đau lòng, sấn sóc ngài. Ngài hỏi tên người mang cơm, người kia nói tên Văn Cát, văn trong văn chương, cát trong chữ cát tường, tôi tên Văn Cát, ông người ở đâu? Người Ngũ đài sơn, Ngũ đài sơn. Văn Cát cho ngài hay, đến Ngũ đài sơn, cứ hỏi, ai cũng biết. Sấn sóc được hơn một tuần, thân thể bình phục, có thể lạy được trở lại, nên để ngài đi.

Lạy được mấy tháng lại đổ bệnh, lại gặp người bữa trước. Lạ thay đổ bệnh là gặp người đó, đến sấn sóc ngài, hết bệnh, đường ai nấy đi, ngài không biết người kia đi đâu. Đến được Ngũ đài sơn, người kia đã hai lần cứu ngài, rất cảm kích.

Nghe bảo ai ở Ngũ đài sơn cũng biết mình, khi đến đó, ngài liền hỏi thăm, mọi người cho hay đó là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ngài mới ngó người. Suốt chặng đường đi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đều theo sát bước chân ngài, khi gặp những khó khăn, thực sự hiện thân, giúp đỡ, làm quý vị mãn nguyện. Bởi thế chúng ta biết được chân tướng sự thực những việc này. Bồ Tát thường giúp đỡ Hoà thượng Hư Vân, Bồ Tát có giúp đỡ chúng ta không? Trong mỗi tâm niệm đều có Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ. Nếu tâm niệm của chúng ta nghĩ đến những chuyện khác thì không thấy Bồ Tát nữa, không còn nữa, vừa nghĩ đến, Bồ Tát đã có mặt, rất linh nghiệm, đây là gì?

Ba thứ chu biến trong Hoàn Nguyên Quán nói rất chi tiết: “*Tâm niệm vừa động, biến khắp pháp giới*”, xuất sinh vô tận cũng trong ý nghĩa này. Biến hoá vô tận, xuất sinh vô tận, thực sự là nên lấy thân nào để độ liền hiện thân đó. Lão hoà thượng Hư Vân ngã bệnh giữa đồng trống, gặp một người hành khát không phải là chuyện hiếm có, không một chút li kì. Gặp một người giàu có mới kì lạ, dưới hình thức con người khác mới kì lạ, một người mang thức ăn đến

Bồ Tát hiện thân là do tâm chúng sinh, người xuất gia không ghét bỏ người nghèo khó, từ bi với tất cả mọi người, đó chính là cảm trong lòng hoà

thượng, nên Bồ Tát đến với bộ dạng của một người hành khát để giúp đỡ, hai lần như thế.

Bởi thế chúng ta phải tinh tấn, nỗ lực, cầu sinh Tịnh độ, mục tiêu cầu sinh Tịnh độ ở đâu? Triệt chứng bản tâm, hoàn thành viên mãn Phật trí, đây chính là thành Phật. Tôi đến thế giới Cực Lạc không vì mục đích nào khác mà vì sự thành Phật, vì minh tâm kiến tánh, đi vì những mục đích đó.

“*Cần giả, Câu xá luận viết: Cần vị lĩnh tâm đồng hãn vi tánh*” (Siêng năng là khiến tâm siêng năng), chúng ta thường nói đồng mãnh tinh tấn, trái với đồng mãnh là nhác nhóm. Quyết không nhác nhóm, đó là ý nghĩa của chữ “*tinh tấn*”.

“*Cầu là cầu đạo*”, quý vị xem chữ cầu đạo được nói rất chi tiết: “*Có nghĩa cầu sinh Tịnh độ*”, cầu đạo trong Tịnh tông là cầu sinh Tịnh độ. Phẩm chí tâm tinh tấn trong kinh nói: “*Người có chí tâm cầu đạo, tinh tấn không ngừng, chắc chắn sẽ đắc quả*”, cầu đạo ở đây là cầu sinh Tịnh Độ. Chỉ cần không ngừng tinh tấn, chắc chắn sẽ thành đạo. Có nghĩa quý vị chắc chắn sẽ vãng sinh, khi thời cơ đến, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn bạn. “*Nên bên dưới nói, chắc chắn sẽ được đi*”.

“*Kinh trung tự cầu chi tự tự, chí vi khẩn yếu*” (Chữ cầu trong câu “*tự cầu chi*” trong kinh rất quan trọng), nếu không tự cầu, người khác cầu giúp cho chúng ta, không có tác dụng, không cảm ứng đến quý vị. Nhất định phải tự cầu, cảm ứng đạo giao mới có mặt.

“*Kinh vân: Nhữ tự đương tri, nhữ ưng tự nhiếp*” (Kinh nói: Con nên biết, con nên tự nhiếp), đây là hai câu Phật Tự Tại Vương nói với Tỳ kheo Pháp Tạng. Những dẫn chứng ở đây đều nói về “*tự*”, ý nghĩa chữ “*tự*” rất quan trọng, Hội số nói: Thích cầu nơi tự thân, chính bản thân, “*Tự tâm, nên nói tự cầu*”.

Tiếp theo nói: “*Tuy Tịnh tông là pháp môn nhờ tha lực*”, Tịnh tông nhờ sức gia trì của oai thần bốn nguyện Phật A Di Đà, đây gọi là pháp môn tha lực. “*Nhưng nếu hành giả không tinh tấn tự tâm, đoạn trừ nghi hoặc, thâm sinh chánh tín, mong được vãng sanh, không chắc được vãng sanh*”, đây là lời nói thật. Chỉ nhờ Phật A Di Đà, bản thân không chịu tinh tấn, đoạn nghi sinh tín, chắc chắn quý vị không thể vãng sanh, không có chuyện đó.

Trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích đã nói cho chúng ta sáu loại niềm tin, trong sáu loại niềm tin đó, loại thứ nhất là tin bản thân mình. Giống như Niệm

Lão nói tính quan trọng của chữ “*tự*” ở đây. Bản thân mình không phát tâm, làm gì có chuyện cảm ứng? Nhất định cảm ứng phải tương ứng với Phật A Di Đà, chúng ta có một phần cảm, ngài có một phần ứng, có mười phần cảm, ngài có mười phần ứng, có trăm phần cảm, ngài có trăm phần ứng, cùng một đạo lí, chúng ta dùng gì để cảm? Thành kính, thành kính đến cực độ gọi là chí thành cảm thông, chân thành đến cực độ, cảm ứng sẽ có ngay trước mắt, rất nhanh.

Hư Lão hướng về Ngũ đài sơn, đem tâm thành kính với Bồ Tát Văn Thù như thế. Lấy thân mình làm thể hiện tâm lòng thành kính, thể hiện ra ngoài để mọi người cùng thấy, làm cho những người con Phật cảm động khi chứng kiến, học theo mình. Ngài là người tiên phong, đây chính là những thứ trong tứ đức, thể hiện để mọi người thấy, “*oai nghi hữu tặc*”. Tôi thể hiện để mọi người thấy, chắc chắn sẽ có người thấy và hiểu được, hiệu quả của việc ngài giúp chúng sinh đã đạt được, làm tâm thành kính trong tâm người khác được thể hiện.

Mấy câu này rất quan trọng, hành nhân chính là bản thân chúng ta, nếu không thể “*tự tâm tinh tấn, đoạn trừ nghi hoặc, thâm sinh chánh tín, thiết nguyện cầu sinh*”, những câu này rất quan trọng. Nếu thực hiện như những câu này, trong thế gian này, chúng ta không bị ngoại cảnh lay chuyển. Nếu những câu này, chúng ta thấy bản thân có vấn đề, thứ nhất, tự tâm tinh tấn có vấn đề; Thứ hai, đoạn trừ nghi hoặc có vấn đề; Thứ ba, thâm sinh chánh tín có vấn đề; Thứ năm, thiết nguyện cầu sinh có vấn đề, chắc chắn bạn sẽ bị ngoại cảnh lay chuyển.

Ba cửa ải lớn: Danh, lợi, tình. Trong danh bao gồm địa vị, quan trọng nhất trong lợi là của cải. Tình là mối quan hệ giữa nam và nữ, mấy ai phá được ba cửa lớn này? Phá được nó thì đạo nghiệp đã thành tựu. Ba cửa ải này, nếu không vượt được một cửa thì bạn đã đọa lạc, người xưa có câu: “*Lỡ sẩy chân ra muôn kiếp hận hoài*”, hồi không kịp.

Những người nghiệp chướng nặng nề như chúng ta phải làm sao? Những vấn đề này, ngày nào chúng ta cũng tụng, ngày nào cũng nói những lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, giảng cho người khác nghe, nhưng thực tế là giảng cho ta nghe. Chỉ có tụng nhiều, nói nhiều, nó sẽ in sâu vào chúng ta, khi cảnh giới hiện ra, ta sẽ nghĩ đến những gì trong kinh đã nói.

Đây là những lời người xưa đã dạy: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận*”, niệm tham sân si mạn vừa khởi, liền nghĩ đến những điều hàng ngày trong kinh đã nói, quý vị mới có thể làm nhạt, mới có thể buông bỏ. Bởi thế

nếu không khắc sâu kinh điển thì không thể ghi nhớ sâu sắc, không thể lúc nào cũng được nhắc nhở, vì nó không khởi tác dụng. Khi mê liền lưu chuyển theo nghiệp, đó là một rắc rối lớn, chỉ có ghi nhớ thật sâu sắc, khi cảnh giới hiện ra nó liền khởi tác dụng, gọi là chiếu, gọi là quán chiếu. Có thể nhìn thấu được tiền nhân hậu quả của những chuyện này, nhìn thấu là gì? Giả, không phải thật. Trong giả có nghiệp báo, nghiệp báo rất khổ, tự nhiên liền dừng lại ngay.

Những điều kiện này ngày nào chúng ta cũng phải mong, mong được tỉnh táo, mong đoạn trừ nghi hoặc. Trong nghi hoặc có độ sâu cạn khác nhau, nghi hoặc cạn rất dễ phát hiện, cũng rất dễ không chế. Nghi hoặc quá sâu ta không thể biết được, nghi hoặc quá sâu là gì? Vạn pháp giai không, tâm hiện thức biến, pháp nào cũng như thế, nghi hoặc như thế rất khó biết, thiên định thật sâu mới thấy được cảnh giới này.

Có người nói Phật pháp không hợp khoa học, thật thế, không hợp khoa học. Khoa học dùng nguyên lí của toán học, suy đoán được một số sự việc, rồi lại dùng phương pháp khoa học để chứng minh. Quý vị cứ nghĩ mà xem, những gì đã nói trước đây, tất cả đều không tự nhiên, tại sao? Khởi tâm, động niệm, không tự nhiên; Phân biệt chấp trước, lại không càng tự nhiên, trong lúc đó những điều Phật dạy hoàn toàn tự nhiên, cao minh hơn không tự nhiên rất nhiều.

Từ đâu để chứng được tự nhiên? Từ tâm thanh tịnh để chứng được, từ tâm bình đẳng để chứng được. Thanh tịnh bình đẳng đến tột độ, tâm đó sẽ phóng quang, sẽ chiếu soi, thứ tự tất cả không gian không còn nữa. Đây là điều khoa học không thể làm được, điều này chân thật hơn khoa học.

Khoa học còn xảy ra sai sót, một định luật trước đây, qua một thời gian bị người đi sau phá bỏ, ngay lúc đó được coi là chân lí, người đời sau lại chối bỏ, có nghĩa họ vẫn có sự sai lầm. Những thứ trong thiên định không thể sai lầm, nó thực sự vĩnh hằng, quý vị không cách nào chối bỏ, bởi dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Những thứ người đời sau thấy được nếu dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giống như những gì người đi trước đã thấy, đó là chân, không phải giả. Có vấn đề nếu nhìn thấy không giống nhau, sẽ không vấn đề gì nếu nhìn thấy hoàn toàn giống nhau.

Những vấn đề này chúng ta không thể không quan sát, bởi những gì khoa học phát hiện là giới hạn, giống người mù sờ voi, sờ trúng đuôi, voi giống gì? Như cột nhà. Nếu không tin, quý vị cứ sờ như tôi xem, khi sờ, sẽ thấy đúng như cột nhà, sờ trúng chỗ. Nếu sờ ở chỗ khác, không giống, quý vị nói không đúng, hai người sẽ tranh cãi, không ai nhường ai. Thiên định không như thế,

thiền định thấy rõ tất cả tình cảnh, thấy được tánh tướng, lí sự, nhân quả, nhìn thấy mọi mặt, bởi thế không còn hoài nghi, không dị nghị. Vì thế, ở đây Phật khuyên chúng ta: “*Nên nỗ lực tự cầu*”.

“*Thị tâm thị Phật dã, tánh đức dã. Thị tâm tác Phật giả, tu đức dã. Tu đức hữu công, tánh đức phương hiển*” (Tâm này là Phật, tánh đức vậy. Tâm này làm Phật, tu đức vậy. Tu đức có công, tánh đức mới hiển lộ). Đây là đạo lí thiền kinh địa nghĩa, tánh đức vốn sẵn, nhưng nếu không tu đức, tánh đức này sẽ bị che lấp. Tuy có, nó không khởi tác dụng, cần phải tu đức có công, tánh đức mới hiển bày.

“*Cố nỗ lực tự cầu, tắc tất đắc siêu tuyệt khí. Siêu giả, siêu thoát, tuyệt giả, diệt tận, đoạn khí*” (Vì vậy nỗ lực tự cầu mới siêu thoát, diệt tận. Siêu là siêu thoát, tuyệt là diệt hết, bỏ hết). Ở đây nói đoạn hết phiền não, nghi hoặc. “*Cố siêu tuyệt giả, chỉ siêu thoát luân hồi, đoạn trừ sinh tử dã*” (Vì thế siêu tuyệt, chỉ siêu thoát luân hồi, đoạn trừ sinh tử vậy) Siêu thoát luân hồi, siêu thoát thập pháp giới, đoạn trừ tất cả phiền não.

“*Hội Sở viết, nhất thời đốn siêu tam giới*” (Hội Sở nói: Vượt khỏi tam giới ngay tức khắc). Nhất thời ở đây là nhất niệm, là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói. Trong nhất niệm này, không có khởi tâm động niệm là đốn siêu, tại sao vậy? Vì tam giới không còn, không thấy thập pháp giới nữa. “*Cắt đứt nghiệp ràng buộc từ nhiều kiếp*”, nghiệp ràng buộc ở đây là tập khí phiền não, “*cố vân siêu tuyệt, diệt tuyệt tắc siêu dã*” (Nên nói siêu tuyệt, vì tuyệt liền siêu vậy). Tuyệt là cắt đứt, quý vị cắt đứt khởi tâm, động niệm, vượt khỏi thập pháp giới.

“*Phù phàm Thánh trí ngu, cửu phẩm vạn loại, các các giai siêu tuyệt đắc khí dã, toàn lại Di Đà nhất thừa nguyện hải. Lục tự hồng danh, tòng quả khởi tu, nhất sinh thành tựu, cố giai đắc sinh vô lượng thanh tịnh A Di Đà Phật Quốc*” (Tất cả phàm Thánh, trí ngu, chín phẩm loại, mỗi mỗi đều siêu tuyệt, được vãng sanh, tất cả đều nhờ bốn nguyện nhất thừa Di Đà. Sáu chữ hồng danh, từ quả khởi tu, thành tựu ngay trong kiếp này, nên đều được sinh vào nước vô lượng thanh tịnh của Phật A Di Đà).

Mấy câu này rất quan trọng, không kể quý vị là phàm phu hay Thánh nhân, bất luận là người trí tuệ hay người ngu si. Bao gồm tất cả những chúng sinh, chín phẩm vạn loại, tất cả những chúng sinh này đều được vãng sanh. Tất cả đều nhờ bốn nguyện nhất thừa Phật A Di Đà, bốn nguyện nhất thừa là gì? Bốn mươi tám nguyện, mỗi lời nguyện trong bốn mươi tám nguyện đều giúp đỡ tất cả chúng sinh thành Phật đạo, vì thế nó là nhất thừa. Nếu giúp đỡ

tất cả chúng sinh thành Bồ Tát, đó là Đại thừa. Mỗi lời nguyện trong bốn mươi tám nguyện đều giúp đỡ chúng sinh thành Phật đạo, đó là nhất thừa.

Đại nguyện, đại đức. Đại đức này là đại công đức, đại năng, gia trì tất cả chúng sinh. Trên từ Bồ Tát đẳng giác, dưới đến thế giới như cát bụi, không gì không ôm trọn, không nơi nào không bao hàm. Vì thế dùng biển để ví nó, hình dung đại nguyện Di Đà. Sáu chữ hồng danh là phương pháp, phương pháp đơn giản, rõ ràng, dễ dàng, nhanh chóng, ổn định, đây là phương pháp tuyệt diệu. Tám vạn bốn nghìn pháp môn, không pháp môn nào có thể so với phương pháp này, rất đơn giản, nhưng thành tựu thù thắng không gì sánh được. Vì khi quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc đều trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển.

Nên ở đây cho chúng ta biết, họ tu từ quả, nhưng tám vạn bốn nghìn pháp môn đều tu từ nhân, tu nhân chứng quả. Phật A Di Đà là quả, chúng ta đưa Phật A Di Đà vào trong tâm, quả đặt ở trong tâm, không phải nhân ở trong tâm, quả quả giác, đây là điểm khác biệt với tám vạn bốn nghìn pháp môn.

Thành tựu ngay trong kiếp này, nên gọi được vãng sanh. Phạm Thánh, trí ngu, cửu phẩm, vạn loại, tất cả đều được sinh vào nước vô lượng thanh tịnh của Phật A Di Đà, chúng ta thường nói Tịnh độ phương Tây, hoặc nói Tịnh độ Di Đà.

“Những người được vãng sanh, nhờ oai lực gia trì bốn nguyện Di Đà, không còn đọa tam ác đạo, nên nói ác đạo tự đóng lại”. Lời nguyện đầu trong bốn mươi tám lời nguyện đã cho ta biết, thế giới Cực Lạc phương tây không có ba đường ác. Không những không có tam ác đạo, thế giới Cực Lạc phương tây không có A tu la đạo, không có La sát. Bởi thế, nhân thiên thừa ở thế giới Cực Lạc, đây là cõi phạm thánh đồng cư, chỉ có hai đạo, thiên đạo và nhân đạo, tại sao? Nền tảng của họ là tu thập thiện nghiệp đạo, thượng phẩm thập thiện sinh thiên đạo, trung phẩm thập thiện sinh nhân đạo. Ở đó không có hạ phẩm thập thiện, hạ phẩm thập thiện là A tu la đạo. Đây là điều kiện tối thiểu để vãng sanh thế giới Cực Lạc phương tây.

Chúng ta đã biết, trung phẩm thập thiện, một người suốt đời làm ác, khi lâm chung có bạn tốt đến dẫn lối cho họ, họ thực sự nhận ra lỗi lầm, sám hối. Khi đã sám hối, nghiệp chướng được nén xuống, thiện niệm sinh khởi. Xem thiện niệm của họ là trung phẩm hay thượng phẩm, thiện niệm trung phẩm, trung hạ phẩm vãng sinh cõi phạm thánh đồng cư; Thiện niệm thượng phẩm đều nơi tâm nhất niệm, nhất niệm chân thành, họ vãng sanh thượng tam phẩm trong đồng cư độ, thượng phẩm vãng sanh.

Suốt đời làm ác, lâm chung chưa chắc họ đã sám hối, thực sự tâm niệm, nhất niệm sinh khởi, nhờ nhất niệm mà họ có thể vãng sinh, liệu có được không? Có thể, tại sao? Bản tính bản thiện, làm gì có chuyện không thể được!

Chúng ta đã có thời gian học Phật khá dài, với lời giáo huấn, đã có mức nhận thức, cảm nhận nhất định. Trong cuộc sống hàng ngày, mỗi niệm đều là thiện thượng phẩm, tiếp tục hướng lên trên, chúng ta không thực hiện được như vậy, công phu không thấu đáo.

Thập thiện thượng phẩm có thể ai cũng làm được, tâm chân thành, khởi tâm động niệm chỉ người khác chứ không có mình, không phải nghĩ cho mình, đa phần là nghĩ thay cho người. Nghĩ thay những chúng sinh khổ nạn, nghĩ thay những người khổ nạn đến nơi quả đất này.

Làm sao để chánh pháp được cử trú? Giúp chánh pháp cử trú, thực tế, bản thân chúng ta siêng năng tu hành thì chánh pháp được cử trú ngay. Quý vị cứ làm nên tấm gương thật tốt, người khác nhìn vào sẽ hoan hỷ, khen ngợi, cung kính, chánh pháp sẽ cử trú. Nếu làm không như pháp, khiến người khác chê trách, khiến người khác xa lánh, chánh pháp làm sao cử trú được? Bởi thế chánh pháp cử trú hay không, vấn đề ở chỗ chúng ta có làm được hay không. Làm được có thể trụ thế, không làm được không thể trụ thế. Nói cách khác, học Phật thì chánh pháp trú thế, nhưng Phật học, chánh pháp bị tiêu diệt. Nó trở thành lịch sử, người đời sau sẽ truy tầm những chuyện này, nhưng những trí tuệ chân thực, lợi ích chân thực trong đó hoàn toàn không có.

Ba thứ chân thật: Thực tế chân thực, ở đây không thành vấn đề, nó bất sinh bất diệt. Nhưng người nghiên cứu Phật học, thực sự không có trí tuệ, không thể y giáo phụng hành, chắc chắn lợi ích chân thành không có. Đây là đúc kết qua mấy mươi năm học Phật của chúng ta, là cảm nhận chính bản thân chúng ta. Pháp môn này đã nói đến lợi ích chân thực, thực tế là sáu chữ hồng danh, khởi tu từ quả, thành tựu ngay trong kiếp này, đây là thù thắng nhất trong những lợi ích. Được vãng sanh, được đến thế giới Cực Lạc, tất cả đều nhờ oai lực gia trì của bốn nguyện A Di Đà Phật, chắc chắn không rơi vào ba đường ác.

Bởi thế trong kinh nói: *“Ba đường ác tự đóng lại”, “đều lên bất thoái”*. Sanh vào thế giới Cực Lạc, được Phật A Di Đà gia trì, được ba thứ bất thoái: Vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái.

Thông thường trong đại thừa và tiểu thừa nói: Vị bất thoái, sơ quả Tiểu thừa đã đạt được. Trong giáo lý Đại thừa, như Hoa Nghiêm đã nói, trong Thập

tín vị, Bồ tát sơ tín đã đạt được. Phiền não kiến tư trong tam giới cửu địa, kiến hoặc đã được đoạn hết, bởi thế, chắc chắn họ sẽ không rơi vào ba đường ác. Nhưng địa vị này chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, vẫn ở trong lục đạo, nơi cư trú của họ vẫn là nhân gian, cõi trời, họ sẽ không rơi vào lục đạo. Nhưng có thời hạn, qua lại nhân gian và cõi trời bảy lần, họ sẽ nâng lên A la hán, mới vượt thoát luân hồi lục đạo. Bởi thế họ luân hồi trong lục đạo có thời hạn, chưa chứng Sơ quả, luân hồi trong lục đạo là vô thời hạn, chịu khổ như thế!

Đoạn hết trần sa, kiến tư, chứng được quả vị Bồ Tát, không còn thoái chuyển đến nhị thừa. Phá được vô minh, là đoạn được khởi tâm động niệm, vượt thoát thập pháp giới, chứng được là quả vị Bồ Tát Pháp thân, nghĩa là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Nói rộng ra, tròn đầy rồi, kiến tánh rồi, trong kinh nói họ đã hoàn toàn rõ ràng quá khứ, hiện tại, vị lai. Có hai câu khen ngợi các vị thần trong tôn giáo đã nói: *“Toàn tri toàn năng, không gì không biết, không gì không làm được”*, đây là những lời khen ngợi các vị thần trong tôn giáo. Nhưng trong giáo lý Phật giáo, là có thật, không phải vu vơ, người nào có thể thực hiện được? Minh tâm kiến tánh có thể làm được.

Phật giáo truyền vào Trung quốc hai nghìn năm nay, bậc minh tâm kiến tánh trong tông môn, đại khai viên giải trong giáo môn, chúng ta có thể khẳng định, hơn ba nghìn người. Theo như giáo pháp thì những người này đã thành Phật, kiến tánh thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm gọi đó là 41 vị đại sĩ Pháp thân, họ đi vào cảnh giới đó, sinh vào cõi thật báo.

Ở Trung quốc, thông thường không phải sinh vào thế giới Hoa Tạng, mà là thế giới Cực Lạc. Nhưng hai nghìn năm nay, những người niệm Phật vãng sanh, chúng ta thử tính thật chi li, không dưới mười vạn người. Thành tựu của họ, so với những vị minh tâm kiến tánh của tông môn, còn thù thắng hơn cả họ, đây gọi là thực sự bất khả tư nghị, tại sao? Họ sinh về thế giới Cực Lạc, đều làm Bồ Tát bất thoái chuyển, ngang hàng với những vị minh tâm kiến tánh, cũng bình đẳng với cõi phàm thánh đồng cư. Vì thế những người đó không phục, làm gì có chuyện dễ dàng như thế? Họ tu hành bao nhiêu vất vả, quý vị làm sao dễ dàng đạt đến như thế? Nhưng đó là thực, tuyệt đối không phải giả, điều này chứng tỏ oai thần bốn nguyện Phật A Di Đà, công đức, sức mạnh đó không thể nghĩ bàn. Thành tựu Phật pháp ở Trung quốc rất vĩ đại! Những thành tựu của Thế Tôn ngày xưa ở Ấn độ, chúng ta vượt qua, không thua kém ngài.

“*Điều chứng bất thoái, thẳng đến ngôi Phật*”, thành Phật ở đây là quả vị Phật Diệu giác cứu cánh viên mãn. “*Cố vân: Hoàn tiệt u ngũ thú*” (Nên nói triệt bỏ ngũ thú), ngũ thú là lục đạo.

Phần dưới có giải thích: “*Ngũ thú giả, tam ác thú cập nhân thiên*” (Ngũ thú: Ba ác thú, cõi người và trời), tam ác thú: Địa ngục, quỷ đói, súc sinh. Người, trời, A tu la. “*A tu la thú*” bao gồm trong cõi trời. “*Cố ngũ thú diệt tức lục đạo*” (Nên ngũ thú cũng là lục đạo).

Kinh Lăng Nghiêm đã giải thích cho chúng ta về A tu la, đoạn trước nói A tu la nằm trong ngũ đạo, chỉ có địa ngục, không có A tu la. Trong cõi quỷ có A tu la, cõi súc sinh có A tu la, cõi người có A tu la, cõi trời có A tu la. Thông thường nói lục đạo, là nói A tu la trong cõi trời, cách nói như thế. Bởi thế nói ngũ đạo và lục đạo, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

“*Nhân thiên bản danh thiện thú*” (Vốn trời và người là cõi thiện), thiện đạo, bây giờ còn gọi nó là ác đạo, đây là so với thế giới Cực Lạc. Lục đạo chúng ta trở thành ác đạo, thế giới Cực Lạc ở phương tây là thiện đạo.

Như Tịnh Ảnh Sớ viết: “*Hạ tam ác đạo danh vi ác thú, nhân thiên nhị đạo danh vi thiện thú. Kim thử ước đối Di Đà tịnh sát, Ta bà ngũ đạo tề danh ác thú. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thị kì thuần ác sở hướng, danh vi ác thú. Nhân thiên Ta bà, li ác sở hướng, diệt danh ác thú. Nhân vi tha tuy nhiên tu thiện, thiện lí đầu hữu ác, bất thuần.*” (Như Tịnh Ảnh Sớ nói: Dưới tam ác đạo gọi là ác thú, hai cõi trời người gọi là thiện thú. Nhưng so với cõi nước thanh tịnh Di Đà, ngũ đạo Ta bà đều có tên ác thú. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh là họ hướng đến điều ác, nên gọi ác thú. Hai cõi trời người Ta bà, muốn tránh điều ác, cũng gọi ác thú). Bởi vì tuy họ tu thiện, nhưng trong thiện có ác, không thuần.

Thiện ở thế giới Cực Lạc phương tây, trong đó không xen lẫn ác, không có niệm ác, không có việc làm ác. Có nghĩa ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, không thể tìm thấy ở thế giới Cực Lạc phương tây. Vì thế, chúng ta so sánh với thế giới Cực Lạc, nghĩa là Đồng cư độ so với Đồng cư độ. Đồng cư độ bên ấy là tịnh độ, Đồng cư độ chúng ta là uế độ. Họ là thiện, chúng ta là ác, ý nghĩa đây là như thế.

“*Nếu tu tập đoạn trừ theo phương pháp ở đây, trước hết phải đoạn kiến hoặc*”. Đây là phương pháp tu tập bên này của chúng ta, chúng ta phải tu tập theo phương pháp nào? Trước hết phải đoạn kiến hoặc. “*Rời nhân tam đồ*”, kiến hoặc là nhân của tam đồ, vấn đề này quý vị nhất định phải biết. Chỉ cần

có kiến hoặc là có tam đồ, tại sao sơ quả Tiểu thừa, họ không rơi vào ba đường ác? Nhân tam ác đạo của họ không có, bởi thế quả tam ác đạo tất nhiên là không, đây là điều không thể không biết.

“*Sau đó đoạn tu hoặc*”, tu hoặc là tư hoặc, sau khi đã đoạn tư hoặc, nhân của cõi nhân thiên không còn nữa, bởi thế lục đạo không còn nữa. Lục đạo là phiền não kiến tư biến hiện ra, lục đạo không còn. “*Rời khỏi nhân của thiên nhân, không còn quả nhân thiên*”, quả báo người, trời không còn nữa. “*Bỏ dần không gọi hoành tiệt (ngang)*”, “*Nếu được vãng sinh tịnh độ Di Đà, tức khắc bỏ ngay ngũ đạo Ta bà, nên gọi hoành tiệt*”. Chúng ta thường gọi hoành tiệt là hoành siêu, dần dần đoạn trừ, nó là lên thẳng, không phải lên ngang.

Con người chúng ta được nâng lên cõi trời Dục giới, từ cõi trời dục giới lại được nâng lên cõi trời sắc giới, trời Sắc giới lại được nâng lên cõi trời Vô sắc giới, từ trời Vô sắc giới lại được nâng lên nữa là vượt khỏi lục đạo. Đây gọi là từng bước, từng bước, dần dần, giống như lên những bậc thang, leo lên từng bậc, đây gọi là đi thẳng. Người vãng sanh, từ cõi người đi trực tiếp, họ không vượt qua những đoạn đó, bởi thế gọi là đi ngang, hoành tiệt có nghĩa là hoành siêu.

Phần dưới nói hoành xuất, có nghĩa là hoành siêu, hoành tiệt ở đây là đến rất nhanh, không thông qua những gì nói trên, đây là gì? Là Phật tiếp dẫn họ đi, nếu Phật không đến tiếp dẫn, quý vị không biết đường, sẽ không nhận ra phương hướng. Bởi thế, vãng sinh thế giới Cực Lạc phương tây, nhất định Phật đến tiếp dẫn. Người vãng sanh, người niệm Phật vãng sinh cần chú ý, khi sắp mất, quý vị thấy ai đến tiếp dẫn? Chắc chắn là Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí.

Nếu không phải Phật A Di Đà, Phật Dược Sư sẽ đến tiếp dẫn, Phật Thích Ca Mâu Ni đến tiếp dẫn, vấn đề rất nghiêm trọng, đó là giả, không phải thật, tại sao? Phật đó là do ma biến ra, nếu là Phật A Di Đà, ma không dám biến hiện. Ma biến hiện cũng có nguyên tắc, không thể biến bốn tôn.

Quý vị nhất tâm niệm Phật A Di Đà, cầu Phật A Di Đà, Phật A Di Đà sẽ đến Phật A Di Đà là bốn tôn của quý vị, họ không lừa quý vị, không thể nào. Thần Hộ pháp không cho phép, họ biến Phật khác, họ không phải bốn tôn của quý vị. Quý vị đi theo họ, thần Hộ pháp không ngăn trở họ, không cho đó là việc lỗi.

Họ lừa gạt, quý vị mắc lừa, là do nhận thức không đầy đủ, ngày nào cũng niệm Phật A Di Đà, sao lại đi với Phật Dược Sư? Những vấn đề này, những

kiến thức thông thường này quý vị phải hiểu, mới có thể không bị mắc lừa, mới không bị ma lừa. Ghi nhớ thật kỹ, ma không thể biến thành bốn tôn. Những người niệm Phật chúng ta luôn luôn có thần Hộ pháp, họ biến những vị Phật khác, không phải bốn tôn, ngài không can thiệp. Nếu họ biến bốn tôn, thần Hộ pháp sẽ can thiệp, chắc chắn không cho phép.

Phật A Di Đà chắc chắn sẽ không tiếp dẫn quý vị đến nơi khác, nhất định là Tịnh độ phương tây, chắc chắn không sai lầm. Bởi thế Phật A Di Đà chắc chắn phải nhận định, đến lúc nào sẽ hiện tướng, quý vị có nhận ra Phật A Di Đà không? Nhận ra, tuyệt đối sẽ không nhận lầm ngài. Phật A Di Đà gia trì quý vị, chắc chắn sẽ nhận ra ngài.

“Hựu Hội Sớ viết: Tất siêu tuyệt khứ, phi thứ đệ đoạn, cố vân hoành tiệt” (Hội Sớ lại nói: Chắc chắn siêu tuyệt, không phải đoạn dần dần, nên nói hoành tiệt), bên dưới giải thích cho chúng ta: *“Cố tri hoành tiệt tức hoành xuất, hoành siêu chi nghĩa”* (Nên biết hoành triệt nghĩa là hoành xuất, hoành siêu).

“Hựu Gia Tường Sớ viết: Tu bồ đề nhân, hoành đoạn ngũ đạo lưu chuyển, cố ác đạo tự bế tắc. Tự giả, tự nhiên dã” (Gia Tường Sớ lại nói: Tu nhân Bồ đề, cắt được dòng ngũ đạo, nên đường ác tự đóng lại. Tự là tự nhiên vậy). Đường ác tự đóng lại, không do người làm, cũng không phải Phật Bồ Tát ngăn nó lại. Tự nó đóng lại. Tại sao?

Nên nhớ, Phật thường nói: Tất các pháp đều do tâm hiện, thức biến ra, duy tâm, duy thức đều là tự nhiên. Duy tâm, đó là tự nhiên trong tự nhiên, tâm hiện thức biến là tự nhiên. Nếu trong đó thêm vào sự phân biệt của lục thức, thêm vào chấp trước của thức thứ bảy thì không còn tự nhiên nữa. Biến hiện của a lại da là tự nhiên, năng sinh năng hiện trong tự tánh là thuần tự nhiên. Bởi thế mới nói trong tự nhiên có tướng tự nhiên, đó là không thông qua a lại da. Bản thân a lại da là tự nhiên, nghĩa là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của a lại da. Hoặc chúng ta nói tứ phần của a lại da, kiến phần của a lại da, khoa học gọi là tín hiệu. Tướng phần là vật chất, tự chứng phần là bản thể của nó.

Chúng ta nói nghiệp tướng, năng lượng, chứng tự chứng phần, làm sao biết được ba thứ hiện tượng này? Ba tế tướng của a lại da, tướng phần của a lại da là hiện tượng vật chất, kiến phần là hiện tượng tinh thần, nghiệp tướng là năng lượng. Ngày nay gọi năng lượng là hiện tượng dao động, nghiệp tướng là hiện tượng dao động, làm sao biết được ba thứ hiện tượng này?

Bởi thế mới có chứng tự chứng phần, nó biết được. Chứng tự chứng phần là trí tuệ Bát nhã vốn sẵn trong tự tánh, nghĩa là Phật pháp thường nói Phật tánh, Phật có nghĩa thế nào? Phật là giác, Phật tánh là giác tánh, là chứng tự chứng phần trong a lại da, chúng ta gọi là Pháp tánh. Pháp tánh là tự chứng phần của a lại da, giác tánh là chứng tự chứng phần của a lại da. Phật tánh, chúng ta nói Phật tánh, giác tánh là chứng tự chứng phần, pháp tánh là tự chứng phần. Chứng tự chứng phần và tự chứng phần ở đây có những điểm khác nhau, nhưng trong pháp tánh bao gồm cả Phật tánh, tất nhiên Phật tánh cũng bao gồm Pháp tánh.

Tất cả đều ở câu thứ ba khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói, “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ*”, vốn tự đầy đủ là đầy đủ bốn phần này. Thứ tự của nó, chính xác nó là như Bồ Tát Di Lặc nói hình thành trong nhất niệm. Có sẵn trong nhất niệm, bốn phần hình thành viên mãn. Chứng tự chứng phần là tự giác, như kinh nói: “*Tâm này là Phật*”. Kiến phần, tướng phần, tự chứng phần là “*Tâm này làm Phật*”, ý của nó mới đầy đủ, mới hiểu rõ được nó. Bởi thế, “*tự*” ở đây mang nghĩa tự nhiên, tự nhiên ở đây không theo nghĩa tự nhiên thông thường, mà là như kinh Phật nói: “*Pháp vốn như thế*”, nghĩa gần như thế.

Hôm nay thời gian đã hết.

Hết tập 504